

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Tác giả văn bản Cô Tô là ai?

- A. Phạm Văn Đồng
- B. Nguyễn Tuân
- C. Tô Hữu
- D. Tô Hoài

Câu 2. Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

“Hang Én giống như cái tổ khổng lồ và an toàn mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng cho con người, với không gian trú ẩn, nước, không khí, ánh sáng, [...] Tôi ngồi bệt trên cát, trước mặt là khoảng sông lấp lánh, trên cao là trần hang tối thẫm và một khoảng trời thẫm thẫm đầy sao. Tứ bề tiếng chim líu ríu như ru nhau và ru người. Nửa đêm thức dậy, vẫn nghe tiếng chim chiu chít, tiếng nước chảy âm âm – và cả tiếng phân chim rơi lộp độp trên mái nhà”

(Hang Én – Hà My)

- A. Cảm nhận của tác giả về hang Én
- B. Vẻ đẹp của hang Én
- C. Hành trình vào hang Én
- D. Giới thiệu sơ lược về hành trình khám phá hang Én

Câu 3. Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

*Trong vô tâm tích tôi nghĩ
Lát nữa chào mào sẽ mổ những con sâu
Trái cây chín đỏ*

Từng giọt nước

Thanh sạch của tôi

triu...uýt...huyt... tu hùi...

Chẳng cần chim lại bay về

Tiếng hát ấy giờ tôi nghe rất rõ

- A. Con chào mào trong tự nhiên
- B. Con chào mào trong ý nghĩa
- C. Con chào mào trong tâm hồn
- D. Con chào mào trong giấc mơ

Câu 4. Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Sơn đã mặc xong áo ấm: cả cái áo dạ chỉ đồ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thấm dãi. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng, mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

- Thôi, con đi chơi.

...

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có thể đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ

- Ủ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

- A. Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa
- B. Giới thiệu hoàn cảnh gia đình Sơn
- C. Cảnh hai chị em Sơn chia sẻ áo cho Hiên

D. Cảnh gia đình Hiên có bữa cơm ấm cúng

Câu 5. Trong văn bản Con chào mào, trong ý nghĩ, nhà thơ đã vẽ vật gì?

A. Cửa sổ

B. Cái cây

C. Cuốn sách

D. Chiếc lồng

Câu 6. Bài học đường đời đầu tiên của tác giả nào?

A. Tô Hoài

B. Tố Hữu

C. Phạm Tiến Duật

D. Nguyễn Du

Câu 7. Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười để đồng ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cò gà ở ngoài đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

...

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc vời Sơn lại gần để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

(*Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam)

A. Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa

B. Giới thiệu hoàn cảnh gia đình Sơn

C. Cảnh hai chị em Sơn chia sẻ áo cho Hiên

D. Cảnh mẹ Hiên trả lại chiếc áo

Câu 8. Tác phẩm *Con chào mào* của tác giả nào?

A. Thạch Lam

B. Bùi Mạnh Nhị

C. Xuân Quỳnh

D. Mai Văn Phấn

Câu 9. Câu hỏi có vai trò gì khi trình bày bài nói chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến?

A. Tạo sự tự tin cho người nói

B. Tạo tương tác người nói – người nghe

C. Giải đáp thắc mắc cho người nghe

D. Hỏi về những thông tin quan trọng

Câu 10. Trong các cách dưới đây, cách giải thích nào không đúng khi nói về nghĩa của từ?

A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

B. Dùng từ đồng nghĩa để giải thích

C. Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích

D. Dùng từ trái nghĩa để giải thích

Câu 11. Có bao nhiêu cụm danh từ trong đoạn văn sau:

Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu...

A. Bốn

B. Ba

C. Hai

D. Một

Câu 12. Sự giống nhau giữa từ đơn và từ phức là gì?

A. Đều có phát âm giống nhau

B. Đều có số tiếng không giới hạn

C. Điều dùng để chỉ người

D. Điều là các từ có nghĩa

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

“Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ/ Đưa ta đi sông núi tuyết vời”.

Câu 2. Hãy kể lại một chuyện đi đáng nhớ của em.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Tác giả văn bản *Cô Tô* là ai?

A. Phạm Văn Đồng

B. Nguyễn Tuân

C. Tố Hữu

D. Tô Hoài

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Tác giả văn bản *Cô Tô* là nhà văn Nguyễn Tuân

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

“*Hang Ên giống như cái tổ khổng lồ và an toàn mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng cho con người, với không gian trú ẩn, nước, không khí, ánh sáng, ... [...] Tôi ngồi bệt trên cát, trước mặt là khoảng sông lấp lánh, trên cao là trần hang tối thẫm và một khoảng trời thẫm thẫm đầy sao. Tứ bề tiếng chim liu riu như ru nhau và ru người. Nửa đêm thức dậy, vẫn nghe tiếng chim chiu chít, tiếng nước chảy ầm ầm – và cả tiếng phân chim rơi lộp độp trên mái nhà”*

(Hang Én – Hà My)

- A. Cảm nhận của tác giả về hang Én
- B. Vẻ đẹp của hang Én
- C. Hành trình vào hang Én
- D. Giới thiệu sơ lược về hành trình khám phá hang Én

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích để xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Vẻ đẹp của hang Én

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

*Trong vô tâm tích tôi nghĩ
Lát nữa chào mào sẽ mổ những con sâu
Trái cây chín đỏ
Từng giọt nước
Thanh sạch của tôi*

triu...uýt...huýt... tu hừu...

*Chẳng cần chim lại bay về
Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ*

- A. Con chào mào trong tự nhiên
- B. Con chào mào trong ý nghĩa
- C. Con chào mào trong tâm hồn
- D. Con chào mào trong giấc mơ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Con chào mào trong tâm hồn

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Son đã mặc xong áo ấm: cả cái áo dạ chỉ đồ lãn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thấm dãi. Son đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Son ngắm áo. Sau cùng, mẹ Son vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Son ra, bảo:

- Thôi, con đi chơi.

...

Son bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có thể đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Son thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Son đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Son lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Son đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

A. Cảnh sinh hoạt trong gia đình Son ngày gió đầu mùa

B. Giới thiệu hoàn cảnh gia đình Son

C. Cảnh hai chị em Son chia sẻ áo cho Hiên

D. Cảnh gia đình Hiên có bữa cơm ấm cúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Cảnh hai chị em Son chia sẻ áo cho Hiên

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Con chào mào*, trong ý nghĩ, nhà thơ đã vẽ vật gì?

A. Cửa sổ

B. Cái cây

C. Cuốn sách

D. Chiếc lồng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Con chào mào*, trong ý nghĩ, nhà thơ đã vẽ chiếc lồng

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Bài học đường đời đầu tiên của tác giả nào?

- A. Tô Hoài
- B. Tố Hữu
- C. Phạm Tiến Duật
- D. Nguyễn Du

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Bài học đường đời đầu tiên của tác giả Tô Hoài

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười để đồng ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cỏ gà ở ngoài đồng còn thấy nóng bức, cháy mồ hôi.

...

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc vờ Sơn lại gần để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

(*Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam)

- A. Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa

- B. Giới thiệu hoàn cảnh gia đình Sơn
- C. Cảnh hai chị em Sơn chia sẻ áo cho Hiên
- D. Cảnh mẹ Hiên trả lại chiếc áo

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Con chào mào* của tác giả nào?

- A. Thạch Lam
- B. Bùi Mạnh Nhị
- C. Xuân Quỳnh
- D. Mai Văn Phấn

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Tác phẩm *Con chào mào* của tác giả Mai Văn Phấn

=> Đáp án: D

Câu 9 (0.25 điểm):

Câu hỏi có vai trò gì khi trình bày bài nói chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến?

- A. Tạo sự tự tin cho người nói
- B. Tạo tương tác người nói – người nghe
- C. Giải đáp thắc mắc cho người nghe
- D. Hỏi về những thông tin quan trọng

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Câu hỏi có vai trò tạo tương tác người nói – người nghe khi trình bày bài nói chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến

=> Đáp án: B

Câu 10 (0.25 điểm):

Trong các cách dưới đây, cách giải thích nào không đúng khi nói về nghĩa của từ?

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- B. Dùng từ đồng nghĩa để giải thích
- C. Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích
- D. Dùng từ trái nghĩa để giải thích

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Cách “Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích” không đúng khi nói về nghĩa của từ

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Có bao nhiêu cụm danh từ trong đoạn văn sau:

Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu...

- A. Bốn
- B. Ba
- C. Hai
- D. Một

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về cụm danh từ

Lời giải chi tiết:

Có bốn cụm danh từ trong đoạn trích

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Sự giống nhau giữa từ đơn và từ phức là gì?

- A. Đều có phát âm giống nhau
- B. Đều có số tiếng không giới hạn
- C. Đều dùng để chỉ người
- D. Đều là các từ có nghĩa

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ đơn và từ phức

Lời giải chi tiết:

Sự giống nhau giữa từ đơn và từ phức là đều là các từ có nghĩa

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

“Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ/ Đưa ta đi sông núi tuyết vời”.

Phương pháp giải:

Vận dụng năng lực văn học để làm rõ tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong câu thơ

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp: Ẩn dụ:

+ gậy thần tiên: cây thước của thầy giáo

+ đạo sĩ: người thầy

- Tác dụng: Thể hiện cách nhìn mơ mộng, ngưỡng mộ của cậu học trò đối với thầy giáo. Thầy mở ra chân trời mới, đưa học trò đi khám phá khắp mọi miền Tổ quốc, khám phá tri thức, nâng cánh ước mơ.

Câu 2 (5 điểm):

Hãy kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.

Phương pháp giải:

Nhớ lại chuyến đi để lại ấn tượng sâu sắc nhất với em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Chắc chắn trong số chúng ta ai cũng đã từng trải qua rất nhiều những trải nghiệm. Lần trải nghiệm đáng nhớ mà cũng mang đến cho em nhiều cảm xúc nhất chính là lần chúng em được tham gia khóa học ngoại khóa hè 3 ngày ở một vùng quê vô cùng yên bình.

Em vẫn còn nhớ như in những kỉ niệm của 3 ngày ấy. Em đã vô cùng háo hức, mong từng ngày một để tới ngày chuyến đi được thực hiện. Em đã về quê nhiều lần nhưng cảm xúc lần này rất khác. Em sẽ phải tự lo cho bản thân mình mà không có bố mẹ ở bên cạnh. Đi cùng em trong lần này còn có Vân, người bạn thân thiết nhất của em.

Ngồi trên ô tô, chúng em hát vang lên bài hát yêu thích của mình, không khí trên xe nhộn nhịp vô cùng. Đường đi hai bên ngập tràn những cánh đồng lúa vàng óng, dưới ánh mặt trời chói chang, màu vàng càng thêm rực rỡ, óng ả. Trên triền đê còn có từng đàn trâu, đàn bò thung thăng gặm cỏ. Lũy tre làng thì đung đưa, rì rào trong gió. Không khí thật sự trong lành, yên bình vô cùng.

Các cô giáo trong đoàn đi hướng dẫn chúng em rất chu đáo cách sắp xếp đồ đạc để chuẩn bị cho những trải nghiệm thú vị trong 3 ngày ở quê. Các bạn ở quê chào đón chúng em rất nhiệt tình. Bạn nào cũng hiền, cũng đáng yêu mà bạo lắm. Nhìn các bạn trèo tót lên cây hái quả ổi, quả sấu mà cứ nhanh thoăn thoắt như con sóc nhỏ vậy. Chúng em được ra đồng xem các bác nông dân làm ruộng. Em còn được lội thử xuống ruộng nữa, cảm giác thật lạ, em thấy mình như sắp biến thành người nông dân thực thụ ấy. Buổi chiều chúng em được chạy thả diều trên những triền đê xanh cỏ, hun hút gió.

Ba ngày trôi qua thật nhanh, lúc về chúng em có tặng lại các bạn ở quê mấy món quà mà chúng em tự chuẩn bị từ trước. Lưu luyến lắm, chúng em chẳng muốn rời đi và còn hẹn năm sau sẽ quay lại.

Chuyến đi thật sự mang đến cho em rất nhiều cảm xúc. Em chỉ ước năm nào cũng sẽ có một chuyến đi như thế này để bản thân có thêm nhiều tích lũy mới cho bản thân, có thêm nhiều cơ hội kết bạn mới.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)****Câu 1.** Bài thơ Mây và sóng viết theo thể thơ nào?

- A. năm chữ
- B. bảy chữ
- C. tự do
- D. lục bát

Câu 2. Hai bài thơ Chuyện cổ tích về loài người và Mây và sóng có những điểm gì khác nhau?

- A. Mây và sóng có câu thơ kéo dài, không bị hạn chế về số tiếng trong mỗi câu thơ, trong khi Chuyện cổ tích về loài người mỗi câu thơ có 5 tiếng.
- B. Mây và sóng có yếu tố miêu tả, còn Chuyện cổ tích về loài người không có.
- C. Mây và sóng có cả lời thoại của nhân vật, còn Chuyện cổ tích về loài người không có.
- D. Chuyện cổ tích về loài người có các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, còn Mây và sóng không có.

Câu 3. Những dấu hiệu nào cho thấy bài thơ Mây và sóng được viết từ điểm nhìn của một em bé?

- A. Nội dung bài thơ là nói về tình cảm mẹ con.
- B. Các từ ngữ xưng hô trong bài thơ (mẹ, con, tôi, bạn, em).
- C. Các nhân vật mây và sóng được nhân hoá để trò chuyện với “con”.

D. Giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ.

Câu 4. Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài *Mây và sóng*?

A. Điệp ngữ

B. Điệp cấu trúc

C. Ẩn dụ

D. So sánh

E. Nhân hoá

F. Đảo ngữ

Câu 5. Trò chơi mà mây và sóng rủ em bé chơi có gì hấp dẫn? Chúng cho thấy đặc điểm gì của trẻ em?

Câu 6. Lời từ chối của em bé với mây và sóng có ý nghĩa gì?

Câu 7. Tại sao em bé khẳng định các trò chơi với mẹ là “trò chơi thú vị hơn”, “trò chơi hay hơn” so với những lời rủ rong chơi của mây và sóng?

Câu 8. Em bé đã chơi hai trò chơi tưởng tượng, trong đó em bé và mẹ đều “đóng những vai” khác nhau. Theo em, tại sao tác giả lại để “con là mây”, “con là sóng” còn “mẹ là trăng”, “mẹ là bển bờ”? Hãy ghi lại một số đặc điểm của mây, sóng, trăng, bờ bển để thấy rõ hơn sự tinh tế và tình cảm, cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ.

Câu 9. Hãy ghi lại các động từ, cụm động từ được dùng để kể về mây, sóng, mẹ, con trong bài thơ và nhận xét về tác dụng của chúng.

Câu 10. Trong ca dao Việt Nam, có nhiều câu nói về tình cảm, công ơn của cha mẹ với con cái. Em hãy tìm và ghi lại ít nhất 3 câu ca dao trong số đó.

Phần II: LÀM VĂN (4 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Bài thơ *Mây và sóng* viết theo thể thơ nào?

- A. năm chữ
- B. bảy chữ
- C. tự do
- D. lục bát

Phương pháp giải:

Chú ý số tiếng trong một dòng

Lời giải chi tiết:

Bài thơ *Mây và sóng* viết theo thể thơ tự do

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Hai bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người* và *Mây và sóng* có những điểm gì khác nhau?

- A. Mây và sóng có câu thơ kéo dài, không bị hạn chế về số tiếng trong mỗi câu thơ, trong khi *Chuyện cổ tích về loài người* mỗi câu thơ có 5 tiếng.
- B. Mây và sóng có yếu tố miêu tả, còn *Chuyện cổ tích về loài người* không có.
- C. Mây và sóng có cả lời thoại của nhân vật, còn *Chuyện cổ tích về loài người* không có.
- D. *Chuyện cổ tích về loài người* có các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, còn Mây và sóng không có.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai bài thơ.

Chú ý đây là câu hỏi có thể chọn nhiều hơn 1 đáp án

Lời giải chi tiết:

A. Mây và sóng có câu thơ kéo dài, không bị hạn chế về số tiếng trong mỗi câu thơ, trong khi Chuyện cổ tích về loài người mỗi câu thơ có 5 tiếng.

C. Mây và sóng có cả lời thoại của nhân vật, còn Chuyện cổ tích về loài người không có.

=> Đáp án: A, B

Câu 3 (0.5 điểm):

Những dấu hiệu nào cho thấy bài thơ *Mây và sóng* được viết từ điểm nhìn của một em bé?

- A. Nội dung bài thơ là nói về tình cảm mẹ con.
- B. Các từ ngữ xưng hô trong bài thơ (mẹ, con, tôi, bạn, em).
- C. Các nhân vật mây và sóng được nhân hoá để trò chuyện với “con”.
- D. Giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ.

Chú ý đây là câu hỏi có thể chọn nhiều hơn 1 đáp án

Lời giải chi tiết:

B. Các từ ngữ xưng hô trong bài thơ (mẹ, con, tôi, bạn, em).

C. Các nhân vật mây và sóng được nhân hoá để trò chuyện với “con”.

=> Đáp án: B, C

Câu 4 (0.5 điểm):

Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài *Mây và sóng*?

- A. Điệp ngữ
- B. Điệp cấu trúc

C. Ẩn dụ

D. So sánh

E. Nhân hoá

F. Đảo ngữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ.

Chú ý đây là câu hỏi có thể chọn nhiều hơn 1 đáp án

Lời giải chi tiết:

A. Điệp ngữ

B. Điệp cấu trúc

D. So sánh

E. Nhân hoá

=> Đáp án: A, B, D, E

Câu 5 (0,5 điểm):

Trò chơi mà mây và sóng rủ em bé chơi có gì hấp dẫn? Chúng cho thấy đặc điểm gì của trẻ em?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Trò chơi mà mây và sóng rủ em bé chơi hấp dẫn vì nó hứa hẹn đưa em đến những miền đất mới lạ, kì thú mà em chưa bao giờ biết đến – những vùng đất xa xôi, cao vút, mang màu sắc thần kì. Điều này cho thấy một trong những đặc điểm của trẻ em, đó là: luôn tò mò, muốn khám phá những điều chưa biết, hơn nữa, các em có trí tưởng tượng rất bay bổng, luôn có niềm tin vào những thế giới thần tiên, dễ bị hấp dẫn trước những thứ mới lạ, diệu kì.

Câu 6 (0,5 điểm):

Lời từ chối của em bé với mây và sóng có ý nghĩa gì?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Lời từ chối của em bé với mây và sóng cho thấy: mặc dù sự hấp dẫn của thế giới diệu kì, lạ lẫm kia là rất lớn, nhưng trong tâm hồn trẻ thơ, không có gì và không ai có thể thay thế, đánh đổi hoặc vượt lên trên vị trí của người mẹ. Sự gần gũi, thương yêu của mẹ luôn là miền đất an toàn nhất của trẻ. Điều đó cho thấy tình cảm mãnh liệt của em bé dành cho mẹ, chấp nhận bỏ qua rất nhiều điều hấp dẫn khác cũng nhất định không rời xa mẹ.

Câu 7 (1 điểm):

Tại sao em bé khẳng định các trò chơi với mẹ là “trò chơi thú vị hơn”, “trò chơi hay hơn” so với những lời rủ rong chơi của mây và sóng?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Vì: trong trò chơi đó, em được ở cùng mẹ, “được ôm lấy mẹ”, “lăn vào lòng mẹ”, được chia sẻ và tận hưởng mọi phút giây trong vòng tay mẹ. Cũng trong các trò chơi đó với mẹ, em được làm mây, làm sóng.

Câu 8 (1 điểm):

Em bé đã chơi hai trò chơi tưởng tượng, trong đó em bé và mẹ đều “đóng những vai” khác nhau. Theo em, tại sao tác giả lại để “con là mây”, “con là sóng” còn “mẹ là trăng”, “mẹ là bến bờ”? Hãy ghi lại một số đặc điểm của mây, sóng, trăng, bờ bến để thấy rõ hơn sự tinh tế và tình cảm, cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ.

Lời giải chi tiết:

- Mây: sự ôm ấp, rộng lớn, êm ái, bay bổng, thanh khiết, tinh động.
- Sóng: tinh nghịch, ồn ào, tinh động.

- Trăng: mát dịu, êm đềm, nhẹ nhàng, trong sáng, đẹp đẽ, tĩnh lặng.

- Bến bờ: tĩnh lặng, yên bình, an toàn, tĩnh tĩnh.

Con là mây, Con là sóng: Vì mây và sóng đều màu trắng và có đặc tính di chuyển động, giống như con trẻ vừa trong trắng, ngây thơ lại hiếu động, tinh nghịch. Mẹ là trăng, là bến bờ: vì trăng và bến bờ đều có tính chất tĩnh lặng, êm đềm, phù hợp với hình tượng người mẹ hiền hoà, dịu dàng bên con.

Câu 9 (0.5 điểm):

Hãy ghi lại các động từ, cụm động từ được dùng để kể về mây, sóng, mẹ, con trong bài thơ và nhận xét về tác dụng của chúng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ.

Lời giải chi tiết:

- Mây: chơi đùa, mỉm cười rồi bay đi.
- Sóng: hát, ngao du khắp nơi, mỉm cười, nhảy múa lướt qua.
- Mẹ: đang đợi ở nhà, luôn muốn mình ở nhà.
- Con: ôm lấy mẹ, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Câu 10 (0.5 điểm):

Trong ca dao Việt Nam, có nhiều câu nói về tình cảm, công ơn của cha mẹ với con cái. Em hãy tìm và ghi lại ít nhất 3 câu ca dao trong số đó.

Phương pháp giải:

Liên hệ thực tế, tham khảo qua sách báo, internet

Lời giải chi tiết:

- Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ, kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

- Cây khô chưa dễ mọc chồi,

Bác mẹ chưa dễ ở đời với ta.

Non xanh bao tuổi mà già,

Bởi vì sương tuyết hoá ra bạc đầu.

- Mẹ già ở tấm lều tranh,

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.

Phần II (4 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a. Lựa chọn bài thơ: *Chuyện cổ tích về loài người*

b. Tìm ý

- Bài thơ gợi lên câu chuyện về loài người ra đời.

- Các chi tiết miêu tả, tự sự nổi bật:

- + Trái đất khi em bé mới sinh ra;
- + Trái đất thay đổi khi trẻ em ra đời;
- + Mẹ, bà, bố, trường lớp ra đời...
- Các chi tiết ấy sống động, thú vị nhờ các biện pháp tu từ.
- Qua đó, tác giả nhắn nhủ tới mọi người hãy yêu thương nhau, trẻ con là tương lai nên cần được chăm sóc, dạy dỗ nuôi dưỡng để trưởng thành, còn trẻ thơ phải trân trọng, yêu thương những người thân.

c. Lập dàn ý

- Mở đoạn:
 - + Xuân Quỳnh là nhà thơ Hà Nội, khi viết về thiếu nhi thì tràn đầy yêu thương.
 - + Bài thơ **Chuyện cổ tích về loài người** đã giải thích về nguồn gốc loài người mang màu sắc cổ tích.
- Thân đoạn:
 - + Sự trần trụi, tối tăm bao trùm lấy toàn bộ trái đất khi trẻ em mới sinh ra.
 - + Kể từ đó, mặt trời, cây cối, chim muông, ... ra đời.
 - + Hình sắc, âm thanh rục rờ để em bé cảm nhận về cuộc đời.
 - + Mọi người sinh ra để chăm sóc, nuôi dưỡng đứa trẻ.
 - + Biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, so sánh, ... được tác giả sử dụng tối đa để mang đến những cảm nhận vô cùng trẻ thơ.
 - + Tuy là kể thế nhưng bài thơ vẫn mang đến cảm xúc, lời nhắn nhủ từ tận đáy lòng tác giả là mọi người phải yêu thương nhau.
- Kết thúc:

- + Lí giải nguồn gốc ra đời của loài người dưới góc nhìn hoang đường, kì ảo.
- + Ta thấy rõ được tầm quan trọng của tình yêu thương trong gia đình.

2. Viết bài

Xuân Quỳnh là nhà thơ Hà Nội, khi bà viết về thiếu nhi thì tràn đầy yêu thương. Bài thơ ***Chuyện cổ tích về loài người*** là một trong những tác phẩm xuất sắc giải thích về nguồn gốc loài người mang màu sắc cổ tích. Mở đầu bài thơ là sự trần trụi, tối tăm bao trùm lấy toàn bộ trái đất khi trẻ em mới sinh ra. Và sau đó, mặt trời, cây cối, chim muông, ... ra đời đem đến một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Đó là những hình sắc rực rỡ, âm thanh rộn ràng để em bé cảm nhận về cuộc đời, để trẻ em lớn lên. Mẹ là yêu thương qua lời ru, bà là những bài học qua những câu chuyện cổ. Còn bố đem lại cho bé những hiểu biết sâu rộng và nhà trường đem tới những bài học. Xuân Quỳnh sử dụng những biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, so sánh, ... để mang đến những cảm nhận vô cùng trẻ thơ. Tuy là kể thế nhưng bài thơ vẫn mang đến cảm xúc, lời nhắn nhủ từ tận đáy lòng tác giả là mọi người phải yêu thương nhau. Tóm lại, qua cách lí giải nguồn gốc dưới góc nhìn hoang đường, kì ảo, ta thấy rõ được tầm quan trọng của tình yêu thương trong gia đình.

3. Chỉnh sửa bài viết: Đọc và chỉnh sửa lại các lỗi về diễn đạt, chính tả,

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (2 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây và khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi:

Ngày xưa ta đi học

Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu

Mắt ngẩng lên trông bản đồ rục rờ

Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

Bản đồ mới tường vôi cũng mới

Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao

Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ

Đưa ta đi sông núi tuyết vời.

Tim đập mạnh hồn ngây không sao hiểu

Mê Kông sông dài hơn hai ngàn cây số mộng mênh.

(Cửu Long Giang ta ơi, Ngữ văn 6, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021)

Câu 1. Bài thơ Cửu Long Giang ta ơi do ai sáng tác?

- A. Nguyễn Hồng
- B. Nguyễn Tuân
- C. Xuân Quỳnh
- D. Lâm Thị Mỹ Dạ

Câu 2. Biện pháp tu từ nào đã được tác giả sử dụng trong các câu thơ:

Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ

Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nhân hoá

D. Hoán dụ

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Nghị luận

Câu 4. Bài thơ Cửu Long Giang ta ơi có nhắc đến những địa danh nào ở Việt Nam?

A. Mê Kông, Cô Tô, Hang Én.

B. Thác Khôn, Trường Sơn, Hang Én

C. Cô Tô, Trường Sơn, Long Châu

D. Trường Sơn, Hà Tiên, Cà Mau

Phần II: TẬP LÀM VĂN (8 điểm)

Câu 1. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

“Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ/ Đưa ta đi sông núi tuyết vời”.

Câu 2. Em hãy viết bài văn tả lại cảnh đẹp trên quê hương em vào buổi sáng mùa xuân

Câu 3. Hãy nêu một vài tác phẩm viết về một địa danh mà em đã được học.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi* do ai sáng tác?

- A. Nguyễn Hồng
- B. Nguyễn Tuân
- C. Xuân Quỳnh
- D. Lâm Thị Mỹ Dạ

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi* do Nguyễn Hồng sáng tác

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Biện pháp tu từ nào đã được tác giả sử dụng trong các câu thơ:

Mắt ngẩng lên trông bản đồ rục rờ

Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Nhân hoá
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng: so sánh

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là biểu cảm

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm):

Bài thơ Cửu Long Giang ta ơi có nhắc đến những địa danh nào ở Việt Nam?

- A. Mê Kông, Cô Tô, Hang Én.
- B. Thác Khôn, Trường Sơn, Hang Én
- C. Cô Tô, Trường Sơn, Long Châu
- D. Trường Sơn, Hà Tiên, Cà Mau

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ Cửu Long Giang ta ơi có nhắc đến những địa danh: Trường Sơn, Hà Tiên, Cà Mau

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

“Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ/ Đưa ta đi sông núi tuyết vời”.

Phương pháp giải:

Vận dụng năng lực văn học để làm rõ tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong câu thơ

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp: Ẩn dụ:

+ gậy thần tiên: cây thước của thầy giáo

+ đạo sĩ: người thầy

- Tác dụng: Thể hiện cách nhìn mơ mộng, ngưỡng mộ của cậu học trò đối với thầy giáo. Thầy mở ra chân trời mới, đưa học trò đi khám phá khắp mọi miền Tổ quốc, khám phá tri thức, nâng cánh ước mơ.

Câu 2 (4 điểm):

Em hãy viết bài văn tả lại cảnh đẹp trên quê hương em vào buổi sáng mùa xuân

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu buổi sáng mùa xuân ở quê em, nơi em ở

2. Thân bài

- Tả bao quát:

- + Không khí buổi sáng mát lành, dịu nhẹ vẫn còn sương
- + Mùi lúa chín thơm
- + Những giọt sương long lanh vẫn còn đọng trên lá
- Tả chi tiết:
- + Tả không gian quê hương vào buổi sáng bình minh đầu xuân

Mặt trời mới lên còn ửng hồng

Không gian trong lành, yên bình nhẹ nhàng của sáng sớm

Sương mù bao phủ làng quê

- + Tả cảnh vật trên quê hương vào buổi sáng đầu xuân:

Cây cối: cành lá còn đọng sương sớm, chồi non xuân xanh biếc, ...

Con vật: chim én bay trên bầu trời xuân, tiếng gà gáy sáng...

Ánh nắng len lỏi những mái nhà, con đường...

- + Tả cảnh sinh hoạt con người:

Những người đi tập thể dục sáng sớm...

Tiếng xe cộ qua lại...

Những học sinh đi học cười đùa...

Người nông dân ra đồng làm việc...

3. Kết bài: Nêu tình cảm của mình đối với quê hương

Câu 3 (1 điểm):

Hãy nêu một vài tác phẩm viết về một địa danh mà em đã được học.

Phương pháp giải:

Kể tên một vài tác phẩm viết về một địa danh mà em đã được học

Lời giải chi tiết:

Tác phẩm viết về một địa danh: Cô Tô, Hang Én...

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

... Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo
đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con...

(Nói với con, Y Phương)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ song thất lục bát
- C. Thơ tự do
- D. Thơ sáu chữ

Câu 2. Từ nào sau đây không phải là từ đơn?

- A. Sông
- B. Suối
- C. Thác
- D. Da thịt

Câu 3. Từ “nghèo đói” là tính từ đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4. Đoạn thơ trên đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

- A. Điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ
- B. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ
- C. So sánh, liệt kê, ẩn dụ
- D. Điệp ngữ, nhân hóa, liệt kê

Câu 5. Tìm điệp từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 6. Chỉ ra thành ngữ và giải thích nghĩa của thành ngữ

Câu 7. Người cha muốn nhắn nhủ với con điều gì?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Theo em cảm nhận, vì sao người cha trong đoạn thơ lại muốn con:

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh không lo cực nhọc

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) chia sẻ ý kiến.

Câu 2. Kể lại một kỉ niệm để lại trong em nhiều ấn tượng nhất.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ song thất lục bát
- C. Thơ tự do
- D. Thơ sáu chữ

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Từ nào sau đây không phải là từ đơn?

- A. Sông
- B. Suối
- C. Thác
- D. Da thịt

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức từ đơn

Lời giải chi tiết:

Từ “da thịt” không phải từ đơn

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Từ “nghèo đói” là tính từ đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Lời giải chi tiết:

Từ “nghèo đói” là tính từ

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Đoạn thơ trên đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

- A. Điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ
- B. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ
- C. So sánh, liệt kê, ẩn dụ
- D. Điệp ngữ, nhân hóa, liệt kê

Phương pháp giải:

Đọc và xác định các biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Đoạn thơ trên đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: Điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ

=> Đáp án: A

Câu 5 (0,5 điểm):

Tìm điệp từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc và xác định biện pháp điệp từ

Lời giải chi tiết:

Điệp từ được sử dụng trong đoạn thơ: *sống, không chê*

Câu 6 (0,5 điểm):

Chỉ ra thành ngữ và giải thích nghĩa của thành ngữ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thành ngữ

Lời giải chi tiết:

Thành ngữ: *Lên thác xuống ghềnh*

- Lên – xuống: nói đến hành động trái chiều nhau theo hai hướng khác nhau; thác – ghềnh: nói đến nơi nguy hiểm.

- Câu thành ngữ nói đến sự khó khăn, vất vả,... mà mỗi người trong cuộc sống phải trải qua. Qua đây, muốn mọi người cần có ý chí, nghị lực, niềm tin và sự cố gắng vượt qua những khó khăn trở ngại trong cuộc sống.

Câu 7 (1 điểm):

Người cha muốn nhắn nhủ với con điều gì?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Người cha muốn nhắn nhủ: nên yêu, trân trọng quê hương, người dân ở đó nhiều hơn. Mặc dù đó là nơi nghèo khó, hiểm trở nhưng người cha vẫn mong con mình.

"Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói"

muốn con trân trọng mảnh đất quê hương hơn cho dù có phải làm những công việc khso khăn, nguy hiểm "Lên thác xuống ghềnh" vẫn "Không lo cực nhọc"

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Theo em cảm nhận, vì sao người cha trong đoạn thơ lại muốn con:

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh không lo cực

nhọc

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) chia sẻ ý kiến.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Dẫn dắt vấn đề

2. Thân bài

- Tình yêu thương của cha dành cho con không chỉ là sự chăm sóc về vật chất, tinh thần mà còn là sự mong ước, khát vọng, niềm tin mà đặt ở nơi con.

- Mong muốn con sống như sông như suối, lên thác xuống ghềnh không lo cực nhọc: Con hãy sống với tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như sông suối, sống có cội có nguồn, sống có ý chí nghị lực, không ngại khó khăn gian khổ...

- Tất cả những mong ước mà người cha mong chờ ở con để con được tốt hơn

- Con cái phải cố gắng học tập, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích, không phụ thuộc công sinh dưỡng, mong chờ của cha mẹ

3. Kết bài: Khẳng định vai trò, ý nghĩa cũng như tình yêu thương, sự mong chờ mà người cha dành cho là vô cùng thiêng liêng cao quý.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Biết bao nhiêu áng văn thơ ca ngợi công lao trời biển của cha mẹ dành cho con. Đó là tình cảm thiêng liêng cao quý, vô ngần mà gần như ca từ cũng trở nên bất lực. Nhà thơ Y Phương cũng đã gửi gắm tiếng lòng của mình qua bài thơ “Nói với con” thật chân thành và sâu sắc. Tình yêu

thương của cha dành cho con không chỉ là sự chăm sóc về vật chất, tinh thần mà còn là sự mong ước, khát vọng, niềm tin đặt ở nơi con. Người cha muốn nhắn nhủ con rằng dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào con hãy sống như dòng suối mát ngọt lành, dạt dào tin yêu. Con hãy sống có nguồn có cội. Cũng giống như người đồng mình, khó khăn vất vả là thế, họ vẫn luôn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng như hình ảnh của đại ngàn, sông núi. Hãy biết chấp nhận để vượt qua gian nan thử thách bằng niềm tin của mình. Dù con đường cuộc sống trải đầy hoa hồng nhưng còn có những chiếc gai sắc nhọn nên phải luôn có ý chí, khát vọng, hoài bão vào cuộc sống. Đau đớn, tủi nhục sẽ tan biến để ta chạm đến đỉnh vinh quang mặt trời chiến thắng. Vì vậy, mỗi người con, đáp lại tấm lòng cha mẹ bằng việc cố gắng học tập, rèn luyện và tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội, đền đáp công ơn cha mẹ.

Câu 2 (5 điểm):

Kể lại một kỉ niệm để lại trong em nhiều ấn tượng nhất.

Phương pháp giải:

Mở bài

- Giới thiệu một kỉ niệm đáng nhớ
- Ấn tượng của bạn về kỉ niệm đó

Thân bài

- Miêu tả vài nét về người có liên quan đến kỉ niệm của bạn
- + Hình dạng
- + Tuổi tác
- + Đặc điểm mà bạn ấn tượng
- + Tính cách và cách cư xử của người đó
- Giới thiệu kỉ niệm
- + Đây là kỉ niệm buồn hay vui?
- + Xảy ra trong hoàn cảnh nào, thời gian nào?
- Kể lại tình huống, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện
- + Kỉ niệm đó liên quan đến ai?

- + Người đó như thế nào?
- Diễn biến của câu chuyện
- + Nêu mở đầu câu chuyện và diễn biến như thế nào?
- + Trình bày đỉnh điểm của câu chuyện?
- + Thái độ, tình cảm của nhân vật trong chuyện?
- Kết thúc câu chuyện
- + Câu chuyện kết thúc như thế nào?
- + Nêu suy nghĩ và cảm nhận của bạn qua câu chuyện?

Kết bài: Câu chuyện là một kỉ niệm đẹp đã cho em một bài học quý giá và em sẽ không bao giờ quên kỉ niệm này.

Lời giải chi tiết:

Gợi ý dàn bài: Kể về một kỉ niệm được khen

Mở bài

- Giới thiệu về kỉ niệm ấn tượng sẽ kể.

(Cuối tuần vừa rồi, trong tiết sinh hoạt lớp, em đã được cô giáo tuyên dương trước lớp vì hành động đẹp của mình)

Thân bài

- Hoàn cảnh và diễn biến

- + Hôm đó, khi đang đi chơi trên sân trường thì em phát hiện một chiếc ví nhỏ nằm trong bồn hoa.
- + Cầm lên xem, em thấy trong đó có rất nhiều tiền mặt, các loại thẻ và giấy tờ cá nhân của một người tên là Kim Dung
- + Đó là lần đầu em được cầm trên tay số tiền nhiều đến vậy, sự hấp dẫn vô cùng lớn.
- + Tuy nhiên, em đã chống lại được những suy nghĩ xấu và mang ví đến gặp cô chủ nhiệm
- + Khi nghe em trình bày xong, cô đã mỉm cười và khen em là học sinh tốt, trung thực
- + Ngày hôm sau, chủ nhân chiếc ví đã được tìm thấy, đó là một vị phụ huynh đến đón con, do không cẩn thận đã làm rơi ví ra ngoài

- Kết quả:

- + Cô ấy có tìm đến cảm ơn em, ngỡ ý muốn mua quà cảm ơn nhưng em đã từ chối

- + Trong tiết sinh hoạt lớp hôm đó, cô giáo đã tuyên dương em trước tập thể lớp
- + Em rất vui và hãnh diện khi nhận được lời khen của cô, cùng ánh mắt thán phục của các bạn trong lớp.

Kết bài

Mong muốn mọi người hãy làm nhiều việc, để có ích cho cuộc sống

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn dưới đây và khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi:

“Trong hang Én, hàng vạn con chim én vẫn hồn nhiên cư ngụ và chưa phải biết sợ con người. Bốn vách hang, trần hang – nơi nào cũng dày đặc chim én. Cộng đồng én thoải mái sống “cuộc đời” của chúng, không mấy may để ý đến sự hiện diện của nhóm du khách. Én bố mẹ tấp nập đi, về, mãi mót mớm mồi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra ràng chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá, ... Nhiều bạn én thiếu niên ngủ nướng, say giấc ngay trên những mỏm đá thấp dọc lối đi. Nếu đặt lên vai, bạn sẽ rúc vào tóc hoặc đậu trên đầu mình để... ngủ tiếp!”

(Trích Hang Én, Hà My, Ngữ văn 6, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021)

Câu 1. Đoạn văn trên giúp em khám phá được hình ảnh nào?

- A.** Sự chăm sóc của con người dành cho gia đình én.
- B.** Cuộc du ngoạn của khách tới thăm hang Én.
- C.** Cuộc sống của chim én trong hang.
- D.** Sự sống của con người và én trong hang.

Câu 2. Tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu: “Cộng đồng én thoải mái sống “cuộc đời” của chúng, không mấy may để ý đến sự hiện diện của nhóm du khách” nhằm nhấn mạnh điều gì?

A. Loài én cũng có cuộc đời như những con vật khác.

B. Loài én cũng có đời sống như con người.

C. Hãy trân trọng cuộc đời của loài chim én.

D. Loài én cũng cần sự tự do trong cuộc đời của mình.

Câu 3. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn: “Én bố mẹ tấp nập đi, về, mãi một móm mòi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra rang chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá, ...” có tác dụng gì?

A. Giúp người đọc hình dung được cảnh sinh sống của loài én.

B. Tái hiện sinh động cuộc sống tấp nập của gia đình loài én.

C. Thể hiện khả năng dùng từ ngữ linh hoạt của tác giả.

D. Cả 3 phương án A, B và C.

Câu 4. Việc đến khám phá những nơi xa sẽ mở rộng tầm hiểu biết cho chúng ta. Theo em, hành trình đó còn đánh thức những điều gì ở con người?

A. Sự hiểu biết về loài én

B. Giúp tinh thần sáng khoái

C. Tinh thần trách nhiệm với công việc hằng ngày

D. Tình yêu thiên nhiên, đất nước và sự trân trọng những giá trị của cuộc sống

Câu 5 (1.0 điểm): Hãy nêu hiểu biết của em về thể loại du kí? Nêu tên một tác phẩm khác (Hàng Én) có cùng thể loại đó.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Việc trải nghiệm và ghi chép lại những kiến thức sẽ trở thành tư liệu quý giá của riêng mỗi người. Trong văn bản Hàng Én, tác giả đã chia sẻ những cảm nhận của mình về cuộc sống hoang dã của loài én. Theo em, điều đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2 (5.0 điểm): Trong văn bản Hang Én, tác giả đã viết về những trải nghiệm của mình, miêu tả khung cảnh thiên nhiên, sinh hoạt và những con người mình đã gặp gỡ. Cuộc sống thật phong phú biết bao. Em hãy quan sát và miêu tả lại một khung cảnh ấn tượng mà em từng trải nghiệm qua những chuyến đi của mình.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Đoạn văn trên giúp em khám phá được hình ảnh nào?

- A. Sự chăm sóc của con người dành cho gia đình én.
- B. Cuộc du ngoạn của khách tới thăm hang Én.
- C. Cuộc sống của chim én trong hang.
- D. Sự sống của con người và én trong hang.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu: “Cộng đồng én thoải mái sống “cuộc đời” của chúng, không mấy may mắn để ý đến sự hiện diện của nhóm du khách” nhằm nhấn mạnh điều gì?

- A. Loài én cũng có cuộc đời như những con vật khác.
- B. Loài én cũng có đời sống như con người.
- C. Hãy trân trọng cuộc đời của loài chim én.
- D. Loài én cũng cần sự tự do trong cuộc đời của mình.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm):

Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn: “Én bố mẹ tấp nập đi, về, mãi mót móm mòi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra rang chấp chới vỗ cánh bên rìa hóc đá...” có tác dụng gì?

- A. Giúp người đọc hình dung được cảnh sinh sống của loài én.
- B. Tái hiện sinh động cuộc sống tấp nập của gia đình loài én.
- C. Thể hiện khả năng dùng từ ngữ linh hoạt của tác giả.
- D. Cả 3 phương án A, B và C.

Phương pháp giải:**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm):

Việc đến khám phá những nơi xa sẽ mở rộng tầm hiểu biết cho chúng ta. Theo em, hành trình đó còn đánh thức những điều gì ở con người?

- A. Sự hiểu biết về loài én
- B. Giúp tinh thần sảng khoái
- C. Tinh thần trách nhiệm với công việc hằng ngày
- D. Tình yêu thiên nhiên, đất nước và sự trân trọng những giá trị của cuộc sống

Phương pháp giải:**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

Câu 5 (1 điểm):

Hãy nêu hiểu biết của em về thể loại du kí? Nêu tên một tác phẩm khác (Hàng Én) có cùng thể loại đó.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

- Du kí là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới một vùng đất, xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy, tai nghe trong hành trình của mình.
- Văn bản cùng thể loại: Cô Tô.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Việc trải nghiệm và ghi chép lại những kiến thức sẽ trở thành tư liệu quý giá của riêng mỗi người. Trong văn bản Hàng Én, tác giả đã chia sẻ những cảm nhận của mình về cuộc sống hoang dã của loài én. Theo em, điều đó có ý nghĩa như thế nào?

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

- Cách viết của tác giả khiến bạn đọc ấn tượng, thích thú, hình dung được cuộc sống và khung cảnh thiên nhiên kì bí, sinh động và phong phú ở hang Én.
- Mở rộng vốn hiểu biết, khả năng tìm tòi, khám phá cho mỗi người.
- Khơi gợi ý thức bảo vệ môi trường, thiên nhiên hoang dã,...
- Khơi dậy trong chúng ta tình yêu quê hương đất nước,... Cách chia sẻ ấy không làm chúng ta sợ hãi và sống xa thiên nhiên mà khơi gợi trong ta sự hứng thú muốn khám phá thiên nhiên quanh mình.

Câu 2 (5 điểm):

Trong văn bản Hàng Én, tác giả đã viết về những trải nghiệm của mình, miêu tả khung cảnh thiên nhiên, sinh hoạt và những con người mình đã gặp gỡ. Cuộc sống thật phong phú

biết bao. Em hãy quan sát và miêu tả lại một khung cảnh ấn tượng mà em từng trải nghiệm qua những chuyến đi của mình

Phương pháp giải:

- Mở bài: Giới thiệu được cảnh ấn tượng mà em từng trải nghiệm qua những chuyến đi.
- Thân bài:
 - + Tả bao quát quang cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính,...).
 - + Tả những hoạt động, cách sinh hoạt của con người, con vật nơi đó.
 - + Dùng từ ngữ phù hợp, các hình ảnh so sánh, nhân hoá để miêu tả những cảnh ấn tượng trong chuyến trải nghiệm.
- Kết bài: Nêu cảm nghĩ, ấn tượng của em về khung cảnh em được trải nghiệm.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Chuyến thăm quan do trường tổ chức năm vừa rồi chúng em đã được tới thăm Bảo tàng Phòng không - Không quân. Viện bảo tàng những “chiến sĩ thép” có khuôn viên rộng và đẹp nằm ngay trên con đường Trường Chinh, đường tàu bay, không mấy xa lạ với nhiều chiến sĩ lão thành.

Từ ngoài công, chúng em đã có thể thấy một tòa nhà rất lớn với hàng chục bậc thềm lát đá dẫn lên sảnh trung bày hiện vật chính trong nhà. Căn bảo tàng có kiến trúc hiện đại mà cũng rất cứng cáp với những cột trụ lớn ngay phía mặt tiền, tất cả không gian đó khiến chúng em không những choáng ngợp bởi những chiến tích lịch sử oai hùng được tìm hiểu ở nơi đây mà còn thấy mình bé nhỏ trước một không gian cũng thật rộng lớn.

Bảo tàng có một không gian trưng bày ngoài sân rất rộng, đây là nơi chúng em có thể tận tay sờ vào những chiếc máy bay đã từng tung hoành trên bầu trời và làm quân xâm lược phải khiếp sợ. Từ những chiếc F11, MIC, trực thăng... cho tới những bộ pháo cao xạ... tất cả đều gọi nhớ lại một thời oanh liệt nhưng cũng rất đau thương. Em thích nhất chiếc Mic nhanh nhẹn mặc dù không đồ sộ như B52 của địch nhưng đã làm kẻ thù phải khiếp sợ. Mỗi chiếc máy bay đều có những câu chuyện của riêng mình, những chiến công đã được các cô các chú sĩ quan trong bảo

tàng ghi lại tóm tắt trong một tấm bảng giới thiệu ngay phía bên dưới, nhưng dù có nói bao nhiêu cũng không thể đủ! Ai có thể hình dung được bộ đội ta chỉ ngồi trên mâm pháo do Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ đã lạc hậu mà nhờ mưu trí, sáng tạo, nhạy bén đã tính toán chính xác tọa độ để bắn rơi không biết bao nhiêu máy bay tối tân của địch khiến chúng tới giờ vẫn đi tìm câu trả lời.

Qua một vòng tham quan ngoài trời, chúng em quay trở vào khu nhà lớn và được cò hướng dẫn viên đưa tới tham quan một bức tượng nữ chiến sĩ đang giương cao khẩu súng ngắm bắn máy bay giặc, em cảm thấy một không khí trang nghiêm lạ thường, chưa hết ngạc nhiên này lại tới ngạc nhiên khác, chúng em được giới thiệu những bức ảnh đen trắng ghi lại những cảnh tra tấn các chiến sĩ cách mạng của ta khi xưa, những hố bom hay những nơi chôn xác B52 của kẻ thù... Chúng em được tận mắt thấy các loại súng, vũ khí, đạn dược chiến sĩ ta từng dùng trong các trận đánh và làm nên chiến thắng. Trạm dừng chân cuối cùng là khu mô hình, chúng em được xem mô phỏng trận địa của một trận đánh, với cả sơ đồ, âm thanh và hình ảnh, tất cả như mới chỉ hôm qua vậy mà đã mấy chục năm gói lại.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Chỉ nghe kể qua những giờ học Lịch sử quả thực là chưa đủ, có sờ tận tay, có xem tận mắt những chiến tích đó mới thấy những con người Việt Nam anh dũng thế nào và giúp chúng em bổ sung vào bảo tàng tri thức của mình thêm nhiều trải nghiệm.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các bài tập:**

Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.

Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa dông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ.

Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội.

Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.

Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.

Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vụn vụn những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.

Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quẫy mình... Tắm áo gai dày và ẩm bắt chọt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...

(Theo Phương Thanh Trang, trích *Câu chuyện của hạt dẻ gai*, tạp chí *Văn học và tuổi trẻ*, số 12 (465), 2020)

Câu 1. Chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào?

- A. Mẹ Dẻ Gai
- B. Một cây dẻ trong rừng già
- C. Một nhân vật trong câu chuyện
- D. Nhân vật “tôi” - đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai

2. Từ “chúng tôi” trong câu chuyện được dùng để chỉ những nhân vật nào?

- A. Mẹ, hạt dẻ gai và các anh chị em
- B. Nhân vật “tôi” và các anh chị em
- C. Nhân vật “tôi” và các bạn trong rừng già
- D. Những hạt dẻ gai trong rừng già

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ.”?

- A. Ẩn dụ

B. Điệp ngữ

C. Hoán dụ

D. So sánh

4. Vì sao khi mùa đông đến, “tôi” cứ mãi thu mình trong tấm áo gai xù ấm áp?

A. Vì “tôi” nhỏ nhất nhà và chưa đủ lớn.

B. Vì “tôi” rất thích tấm áo gai xù ấm áp.

C. Vì “tôi” sợ gió lạnh, sợ mùa đông đến.

D. Vì “tôi” sợ xa mẹ, sợ tự lập và những gì lạ lẫm.

Câu 2. Trả lời các câu hỏi sau:

1. Nhân vật “tôi” thể hiện được những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện đồng thoại?

2. Hãy tìm ba từ mà em cho là phù hợp để nêu bật đặc điểm của nhân vật “tôi”.

3. Nêu bài học cuộc sống mà em có thể rút ra từ câu chuyện của hạt dẻ gai trong đoạn trích.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Tìm cụm danh từ trong những câu văn sau:

a. Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rào bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

b. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

Câu 2 (4 điểm): Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Sơn trong truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (1 điểm):**

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào?
- A. Mẹ Dẻ Gai
 - B. Một cây dẻ trong rừng già
 - C. Một nhân vật trong câu chuyện
 - D. Nhân vật “tôi” - đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

2. Từ “chúng tôi” trong câu chuyện được dùng để chỉ những nhân vật nào?
- A. Mẹ, hạt dẻ gai và các anh chị em
 - B. Nhân vật “tôi” và các anh chị em
 - C. Nhân vật “tôi” và các bạn trong rừng già
 - D. Những hạt dẻ gai trong rừng già

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ.”?

- A. Ẩn dụ
- B. Điệp ngữ
- C. Hoán dụ
- D. So sánh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

4. Vì sao khi mùa đông đến, “tôi” cứ mãi thu mình trong tấm áo gai xù ấm áp?

- A. Vì “tôi” nhỏ nhất nhà và chưa đủ lớn.
- B. Vì “tôi” rất thích tấm áo gai xù ấm áp.
- C. Vì “tôi” sợ gió lạnh, sợ mùa đông đến.
- D. Vì “tôi” sợ xa mẹ, sợ tự lập và những gì lạ lẫm.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0,5 điểm):

1. Nhân vật “tôi” thể hiện được những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện đồng thoại?

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyện đồng thoại

Lời giải chi tiết:

Nhân vật “tôi” thể hiện được những đặc điểm của nhân vật trong truyện đồng thoại: Nhân vật “tôi” được nhân cách hóa với những suy nghĩ, đặc điểm, tính cách giống như con người.

2. Hãy tìm ba từ mà em cho là phù hợp để nêu bật đặc điểm của nhân vật “tôi”.

Phương pháp giải:

Từ đặc điểm của nhân vật “tôi”, nêu ba từ phù hợp

Lời giải chi tiết:

Theo em 3 từ có thể phù hợp với đặc điểm của nhân vật “tôi” là: sợ sệt, dũng cảm, đáng yêu.

3. Nêu bài học cuộc sống mà em có thể rút ra từ câu chuyện của hạt dẻ gai trong đoạn trích.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Bài học cuộc sống: Dũng cảm đối mặt với những thử thách trong cuộc sống, chúng ta sẽ nhận về những bài học bổ ích cho bản thân, những điều tốt đẹp

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

Tìm cụm danh từ trong những câu văn sau:

- a. Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rào bước rất nhanh, **chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.**
- b. **Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.**

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và tìm cụm danh từ trong mỗi câu

Lời giải chi tiết:

Các cụm danh từ là phần in đậm:

- a. Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rào bước rất nhanh, **chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.**
- b. **Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.**

Câu 2 (6 điểm):

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Sơn trong truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.

Phương pháp giải:

- Mở bài: giới thiệu nhân vật cần bàn luận và thể hiện ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật
- Thân bài:
 - + Giới thiệu về tác giả, tác phẩm để giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật cần phân tích
 - + Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật
- Kết bài: khẳng định lại ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật, nêu cảm nghĩ về nhân vật

Lời giải chi tiết:**Dàn ý chi tiết:**

1. Mở bài: giới thiệu nhân vật cần bàn luận và thể hiện ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật

- Nhân vật Sơn trong truyện *Gió lạnh đầu mùa* của nhà văn Thạch Lam hiện lên với những phẩm chất tốt đẹp để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

- Ở nhân vật Sơn, người đọc cảm thấy vô cùng ám áp bởi đó là một cậu bé có tâm hồn trong sáng và một tấm lòng nhân hậu rất đáng trân quý.

2. Thân bài:

* *Giới thiệu về tác giả, tác phẩm để giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật cần phân tích*

- Thạch Lam là một cây bút, một thành viên của Tự lực văn đoàn. Truyện ngắn của Thạch Lam đem đến cho người đọc nhiều “nhã thú”, có lẽ vì tâm hồn ông giàu tình thương và quý trọng người nghèo, ông đã dành cho tuổi thơ những trang văn đậm đà, trong sáng.

- Đọc truyện *Gió lạnh đầu mùa*, chúng ta thấy rõ tính nhân đạo thấm đẫm trên từng trang văn, làm nên chất thơ ngọt ngào mang dư vị riêng của Thạch Lam. Qua cách Thạch Lam miêu tả cụ thể, chân thực, cảm động tấm lòng nhân hậu của nhân vật Sơn, người đọc cảm nhận được tấm lòng thương yêu trẻ em nghèo của nhà văn.

* *Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật*

- Đặc điểm 1: Sơn là cậu bé rất hồn nhiên, biết quý trọng tình bạn

+ Là một đứa trẻ sinh ra trong gia đình khá giả, có điều kiện sống tốt hơn những đứa trẻ cùng xóm nhưng Sơn luôn gần gũi, quan tâm, chơi thân và yêu quý những người bạn nghèo. Bởi vậy, nhìn thấy chị em Sơn từ đằng xa là lũ trẻ nghèo cùng xóm đã “lộ vẻ vui mừng”.

+ Tuy nhiên, lũ trẻ vẫn giữ khoảng cách với chị em Sơn: “Chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập” khi nghĩ đến thân phận nghèo nàn của mình. Nhưng chị em Sơn vẫn chơi thân mật, vui vẻ với chúng. Điều đó, đã giúp lũ trẻ xóa bớt mặc cảm.

=> Phải là một cậu bé có tâm hồn đẹp, biết yêu thương và luôn gần gũi với những người bạn nghèo trong xóm thì Sơn mới được lũ trẻ yêu quý và cảm thấy vui mừng khi nhìn thấy Sơn và chị của cậu đến vậy. Chính những cử chỉ thân mật, sự quan tâm tự nhiên của Sơn đối với các bạn nghèo mà lũ trẻ đã gần gũi và cảm thấy bớt mặc cảm, tự ti khi đứng trước chị em Sơn. Nét đẹp này trong tính cách của Sơn đã tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn đọc và cảm thấy tin yêu hơn về tình bạn chân thành không phụ thuộc vào điều kiện hoàn cảnh khác biệt.

- Đặc điểm 2: Sơn còn là đứa trẻ có tâm hồn nhạy cảm, chất chứa tấm lòng thương người.

+ Sơn chú ý đến cách ăn mặc của các bạn. Lẽ ra, trước cái lạnh lẽo của gió đông, lũ trẻ phải được mặc ấm. Thế mà lũ trẻ “ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ”. Sơn xót xa trong lòng khi nhìn thấy “môi chúng tím lại và qua những chỗ áo rách da thịt thâm đi, mỗi cơn gió đến, chúng nó lại run lên, hai hàm răng đập vào nhau”.

+ Tấm lòng nhân hậu của Sơn, cũng như của chị Lan bỗng hóa thành hành động thương người thiết thực. Trông thấy Hiên, bạn của Lan và Duyên “co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay”, Sơn đã động lòng quyết định cho Hiên cái áo bông cũ. Hành động cho áo không phải là hành động của kẻ ban ơn, bố thí mà xuất phát từ lòng cảm thông, yêu thương chân thành của Sơn đối với người bạn có hoàn cảnh khó khăn.

+ Trong thời gian chờ đợi chị Lan về nhà lấy áo, Sơn đứng lặng yên, dù ngoài trời gió lạnh từng cơn nhưng trong lòng Sơn vẫn ấm áp.

=> Việc làm tốt đẹp, đầy ý nghĩa của Sơn xuất phát từ tấm lòng yêu thương các bạn nghèo. Chính việc làm giàu giá trị nhân văn của Sơn đã làm cho những đứa trẻ nghèo cảm thấy ấm áp trước cái giá lạnh của “gió lạnh đầu mùa”; đồng thời những tác động tích cực đến người lớn (Mẹ của Sơn và mẹ của Hiên có cách ứng xử rất khéo léo, tế nhị, không làm ảnh hưởng đến tính hồn nhiên và hành động cao quý của bọn trẻ).

3. Kết bài: khẳng định lại ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật, nêu cảm nghĩ về nhân vật

- Sơn là cậu bé nhạy cảm, ngoan ngoãn, hồn nhiên, yêu đời, chan hòa và giàu ân tình với bạn bè. Chính những phẩm chất quý báu này đã phát huy đức tính hiếu thảo của Sơn đối với cha mẹ. Những phẩm chất tốt đẹp của Sơn khiến chúng ta ngưỡng mộ và soi lại cách sống của

mình đề hướng đến những giá trị nhân văn trong cuộc sống, xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè và hình thành nhân cách...

- Đọc *Gió lạnh đầu mùa*, qua cách Thạch Lam miêu tả cụ thể, chân thực, cảm động tấm lòng nhân hậu của nhân vật Sơn, người đọc cảm nhận được tấm lòng thương yêu trẻ em nghèo của nhà văn.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (2 điểm)**

Đọc đoạn văn dưới đây và khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi:

“Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí...”

(*Gió lạnh đầu mùa*, Ngữ văn 6 Tập 1, NXBGD, Hà Nội 2021)

Câu 1: Văn bản “*Gió lạnh đầu mùa*” của tác giả nào?

- A. Tô Hoài
- B. Thạch Lam
- C. Tạ Duy Anh
- D. Mai Văn Phấn

Câu 2: “*Ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí ...*” thể hiện tính cách gì của Sơn và Lan?

- A. Tốt bụng, có tâm lòng biết yêu thương đùm bọc những người có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Cao thượng, muốn ban phát sự giúp đỡ cho người khác
- C. Thích khoe khoang, tỏ ra là nhà mình giàu có.
- D. Chẳng thể hiện tính cách gì vì hai nhân vật đang còn rất nhỏ.

Câu 3: Trong câu: “*Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa.*” sử dụng mấy cụm tính từ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 4: Thông qua suy nghĩ của Sơn, em có thể hình dung ra điều gì về cuộc sống của những người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Họ có một cuộc sống đầy đủ
- B. Họ có cuộc sống tạm ổn.
- C. Họ có một cuộc sống nghèo khổ, vất vả làm lụng cũng không đủ ăn, đủ mặc.

D. Họ có một cuộc sống nghèo khổ, vất vả làm lụng nhưng cũng đủ ăn, đủ mặc.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Theo em việc Lan và Sơn trong văn bản “*Gió lạnh đầu mùa*” giấu mẹ lấy chiếc áo bông của em Duyên đem cho Hiên là đáng khen hay đáng trách? vì sao?

Câu 2 (1 điểm): Sự yêu thương, giúp đỡ và chia sẻ được thể hiện rõ qua nhiều câu ca dao, tục ngữ. Em hãy tìm 2 câu ca dao hoặc tục ngữ viết về chủ đề trên?

Câu 3 (5 điểm): Từ truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*, hãy viết một đoạn văn nghị luận về tình yêu thương trong cuộc sống

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Văn bản “*Gió lạnh đầu mùa*” của tác giả nào?

- A. Tô Hoài
- B. Thạch Lam
- C. Tạ Duy Anh
- D. Mai Văn Phan

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Văn bản “*Gió lạnh đầu mùa*” của tác giả Thạch Lam

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm):

“*Ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí ...*” thể hiện tính cách gì của Sơn và Lan?

- A. Tốt bụng, có tấm lòng biết yêu thương đùm bọc những người có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Cao thượng, muốn ban phát sự giúp đỡ cho người khác
- C. Thích khoe khoang, tỏ ra là nhà mình giàu có.
- D. Chẳng thể hiện tính cách gì vì hai nhân vật đang còn rất nhỏ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, dựa vào ngữ cảnh

Lời giải chi tiết:

“Ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí ...” thể hiện tính cách của Sơn và Lan: Tốt bụng, có tấm lòng biết yêu thương đùm bọc những người có hoàn cảnh khó khăn

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Trong câu: “Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiền rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa.” sử dụng mấy cụm tính từ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Phương pháp giải:**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án:

Câu 4 (0.5 điểm):

Thông qua suy nghĩ của Sơn, em có thể hình dung ra điều gì về cuộc sống của những người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Họ có một cuộc sống đầy đủ
- B. Họ có cuộc sống tạm ổn.
- C. Họ có một cuộc sống nghèo khổ, vất vả làm lụng cũng không đủ ăn, đủ mặc.
- D. Họ có một cuộc sống nghèo khổ, vất vả làm lụng nhưng cũng đủ ăn, đủ mặc.

Phương pháp giải:

Liên hệ thực tế

Lời giải chi tiết:

Thông qua suy nghĩ của Sơn, cuộc sống của những người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám năm 1945: Họ có một cuộc sống nghèo khổ, vất vả làm lụng cũng không đủ ăn, đủ mặc.

=> Đáp án: D

Lời giải chi tiết:**Phần II (8 điểm)****Câu 1 (2 điểm):**

Theo em việc Lan và Sơn trong văn bản “*Gió lạnh đầu mùa*” giấu mẹ lấy chiếc áo bông của em Duyên đem cho Hiên là đáng khen hay đáng trách? vì sao?

Phương pháp giải:**Lời giải chi tiết:**

Theo em, việc Lan và Sơn giấu mẹ lấy chiếc áo bông của em Duyên đem cho Hiên vừa đáng khen vừa đáng trách. Đáng khen ở chỗ hai đứa trẻ tốt bụng, sẻ chia và quan tâm những người có hoàn cảnh khó khăn. Đáng trách ở chỗ đó là chiếc áo kỉ niệm của đứa em xấu số, chưa được sự cho phép của mẹ mà hai chị em đã đem đi cho người khác.

Câu 2 (1 điểm):

Sự yêu thương, giúp đỡ và chia sẻ được thể hiện rõ qua nhiều câu ca dao, tục ngữ. Em hãy tìm 2 câu ca dao hoặc tục ngữ viết về chủ đề trên?

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

- Thương người như thể thương thân
- Lá lành đùm lá rách

Câu 3 (5 điểm):

Từ truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*, hãy viết một đoạn văn nghị luận về tình yêu thương trong cuộc sống

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Tình yêu thương có nghĩa là gì? Đó là thứ tình cảm thiêng liêng, quý báu là sự quan tâm giữa con người và con người với nhau. Vậy tại sao chúng ta cần phải có tình yêu thương? Bởi vì nó

thể hiện phẩm chất cao quý của một con người. Có tình yêu thương, con người bỗng trở nên tốt đẹp hơn trong tâm hồn. Nó nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta ngày càng hoàn thiện hơn về mặt nhân cách, nhân phẩm, đạo đức. Trong “Gió lạnh đầu mùa”, Lan được khắc họa trong truyện là một cô bé đảm đang, tháo vát. Lan dậy từ sớm cùng mẹ ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống, giúp mẹ lấy thúng áo ra cho em mặc...Không chỉ vậy, cô bé còn là một người giàu tình yêu thương. Đối với em trai, cô bé hết mực yêu thương: là người gọi em dậy mỗi buổi sớm, an ủi động viên em... Còn với trẻ con trong xóm, Lan luôn hòa đồng và thân thiết. Khi nhìn thấy Hiên đứng ở xa mà không đến chơi cùng, Lan đã gọi Hiên lại, hỏi thăm rất chân thành. Khi nghe em trai đề nghị đem chiếc áo bông cho Hiên, Lan cũng đồng ý và còn hăm hở chạy về nhà lấy. Nhờ có tình yêu thương mà những nỗi đau, vết thương trong tâm hồn dường như được hàn gắn, khiến cho xã hội ngày một tốt đẹp hơn, phát triển tốt hơn. Khi đất nước Nhật Bản bị sóng thần ập vào tàn phá đã để lại biết bao hậu quả đau thương về người, về của cho đất nước này. Tình yêu thương đã được nhân rộng khắp thế giới khi mà phong trào ủng hộ giúp đỡ nhân dân Nhật Bản khắc phục phần nào nỗi đau thương, mất mát này được nở rộ và mạnh mẽ. Những sự việc nêu trên thể hiện tình yêu thương con người luôn luôn sẵn có trong trái tim của mỗi con người nhưng khi có dịp thì tấm lòng yêu thương ấy bỗng trở nên mạnh mẽ như đợt sóng trào dâng. Ngoài những hoạt động, phong trào lớn đó thì ở ngay tại trường lớp tôi cũng có những bạn có gia đình rất nghèo khó cần được giúp đỡ, vì gia đình quá khốn khó mà nhiều bạn phải nghỉ học để phụ giúp gia đình mưu sinh. Chúng tôi là học sinh, tuy không có nhiều tiền nhưng mỗi người một chút, mỗi ngày góp chút ít thì sau một khoảng thời gian chúng tôi vẫn có thể giúp đỡ những bạn nghèo khó này đi học dưới sự giúp đỡ của quý thầy cô trong nhà trường. Những biểu hiện đó phần nào nói lên tình yêu thương luôn có mặt ở khắp mọi nơi.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:



CÁCH GIÚP THU HẸP KHOẢNG CÁCH THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

Ngày nay, khoảng cách giữa các thế hệ được giãn rộng hơn mỗi từ cách ăn mặc, giao tiếp xã hội, suy nghĩ và cách ứng xử. Dưới đây là 5 cách để thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình.

Giao tiếp hiệu quả
Nói chuyện với con, hòa nhập, tìm hiểu thế giới của chúng, cố gắng tìm ra sự khác biệt với thế giới của bạn



Bắt kịp xu hướng hiện tại
Hiểu ngôn ngữ của con, tiếp nhận xu hướng mới, công nghệ hiện đại



Đừng so sánh
Không gộp bừa bãi con suy nghĩ theo cách của mình, để con sống tự do trong thế giới của chúng



Luôn linh hoạt
Nhu cầu của trẻ luôn tăng và phát triển, hãy giúp con ngày càng thích nghi theo thời gian



Dạy con những giá trị cốt lõi
Truyền đạt lại cho con những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình
Dạy con tôn trọng, khuyến khích con tiếp tục noi theo, phát huy những giá trị đó

Câu 1. Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự
- B. Văn bản biểu cảm
- C. Văn bản miêu tả
- D. Văn bản thông tin

2. Dòng nào sau đây là nhan đề của văn bản?

- A. Ngày gia đình Việt Nam 28/6
- B. Theo <https://infographics.vn/>, ngày 28/6/2021
- C. Cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình
- D. Không có nhan đề

3. Theo văn bản, có mấy cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình?

- A. 1 cách
- B. 3 cách
- C. 5 cách
- D. 7 cách

4. Từ nào sau đây khác loại với các từ còn lại?

- A. Ngôn ngữ
- B. Giao tiếp
- C. Nói chuyện
- D. Thế giới

Câu 2. Theo tác giả, khoảng cách thế hệ trong các gia đình hiện nay như thế nào?

Câu 3. Những lời khuyên mà tác giả văn bản đưa ra, theo em, dành cho đối tượng nào?

Câu 4. Với bản thân em, em có thể làm gì để thu hẹp khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình? (Viết khoảng 5 dòng)

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả dập dờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

(Nguyễn Đình Thi, *Việt Nam quê hương ta*)

Câu 2. Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Sơn trong truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa” (Thạch Lam, SGK Ngữ văn 6, bộ Kết nối tri thức).

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (1 điểm):

1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự

B. Văn bản biểu cảm

C. Văn bản miêu tả

D. Văn bản thông tin**Phương pháp giải:**

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc kiểu văn bản thông tin

=> Đáp án: D

2. Dòng nào sau đây là nhan đề của văn bản?

- A. Ngày gia đình Việt Nam 28/6
- B. Theo <https://infographics.vn/>, ngày 28/6/2021
- C. Cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình
- D. Không có nhan đề

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhan đề: Cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình

=> Đáp án: C

3. Theo văn bản, có mấy cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình?

- A. 1 cách
- B. 3 cách
- C. 5 cách
- D. 7 cách

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo văn bản, có 5 cách giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ trong gia đình

=> Đáp án: C

4. Từ nào sau đây khác loại với các từ còn lại?

- A. Ngôn ngữ
- B. Giao tiếp
- C. Nói chuyện
- D. Thế giới

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “thế giới” khác loại với các từ còn lại

=> Đáp án: D

Câu 2 (0,5 điểm):

Theo tác giả, khoảng cách thế hệ trong các gia đình hiện nay như thế nào?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Khoảng cách giữa các thế hệ được giãn rộng hơn mỗi ngày từ cách ăn mặc, giao tiếp xã hội, suy nghĩ và ứng xử.

Câu 3 (0,5 điểm):

Những lời khuyên mà tác giả văn bản đưa ra, theo em, dành cho đối tượng nào?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Những lời khuyên tác giả bài viết đưa ra là dành cho các bậc phụ huynh (phụ huynh/ ông bà, cha mẹ).

Câu 4 (1 điểm):

Với bản thân em, em có thể làm gì để thu hẹp khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình? (Viết khoảng 5 dòng)

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của bản thân

Lời giải chi tiết:

Một số điều có thể làm như:

- Luôn lắng nghe ông bà, cha mẹ tâm tư; giao tiếp cởi mở trong gia đình
- Tìm hiểu các truyền thống, giá trị của gia đình và gìn giữ, noi theo
- Luôn quan tâm đến các thành viên trong gia đình
- Cố gắng làm người con ngoan ngoãn, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ...

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả dập dờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

(Nguyễn Đình Thi, *Việt Nam quê hương ta*)

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ, cảm nhận của em

Lời giải chi tiết:

Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:

- Trong bốn dòng đầu, tác giả đã chọn những hình ảnh để tái hiện khung cảnh đất nước Việt Nam: cánh đồng lúa mênh mông, cánh cò trắng bay lả bay la, đỉnh Trường Sơn bao phủ bởi mây.

- Đây đều là những hình ảnh đại diện, tiêu biểu, đặc trưng của đất nước Việt Nam. Đất nước đi lên từ nước nông nghiệp, luôn mang một vẻ đẹp bình yên, trù phú, ấm no, đáng tự hào và yêu dấu từ bao đời.

- Về nghệ thuật:

+ Biện pháp tu từ nhân hóa: Việt Nam đất nước ta ơi.

+ Biện pháp tu từ so sánh không ngang bằng: Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

+ Tác dụng: Khiến cho hình ảnh đất nước trở nên gần gũi, thân quen; Làm tăng mức độ của đất trời Việt Nam không đâu sánh bằng.

=> Đoạn thơ bộc lộ cảm xúc dạt dào của tác giả trước những vẻ đẹp bình dị trên đất nước Việt Nam thân yêu.

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Sơn trong truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa” (Thạch Lam, SGK Ngữ văn 6, bộ Kết nối tri thức).

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhân vật

- Thạch Lam là nhà văn tiêu biểu của Nhóm *Tự lực văn đoàn*. Gió lạnh đầu mùa là tác phẩm đặc sắc của nhà văn.

- Sơn là nhân vật chính trong truyện, hiện lên với những phẩm chất tốt đẹp như một suối nguồn ấm áp đã xua đi được cái lạnh giá của những cơn gió lùa về lúc đầu mùa đông.

2. Thân bài: Cảm nhận về nhân vật Sơn trong truyện

- Mở đầu truyện, ta thấy Sơn rất nhạy cảm với cái lạnh của đất trời, thương em và ngoan ngoãn. Khi rời khỏi giường, Sơn cẩn thận “kéo chăn lên đắp cho em, rồi co ro đứng dậy sang phản bên này, ngồi xếp bằng bên khay nước”. Sơn bồi hồi nhớ lại mùa đông năm xưa rồi chạnh lòng nhớ đến Duyên, đứa em gái nhro đã mất khi nhìn “bộ quần áo thoáng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm”.

- Sơn là cậu bé rất hồn nhiên, yêu đời, không kiêu kỳ, khinh khỉnh, biết quý trọng tình bạn. Bởi thế, chỉ nhìn thấy chị em Sơn từ đằng xa là lũ trẻ nghèo cùng xóm đã “lộ vẻ vui mừng”. Tuy nhiên, lũ trẻ vẫn giữ khoảng cách với chị em Sơn nhưng chị em Sơn vẫn chơi thân mật, vui vẻ với chúng. Điều đó, đã giúp lũ trẻ xóa bớt mặc cảm.

- Sơn còn là đứa trẻ có tâm hồn nhạy cảm, chất chứa tấm lòng thương người.

+ Sơn xót xa trong lòng khi nhìn thấy các bạn mặc áo rách “môi chúng tím lại và qua những chỗ áo rách da thịt thâm đi, mỗi cơn gió đến, chúng nó lại run lên, hai hàm răng đập vào nhau”.

+ Sơn đã động lòng, bàn với chị và quyết định cho Hiên cái áo bông cũ. Hành động cho áo không phải là hành động của kẻ ban ơn, bố thí mà xuất phát từ lòng cảm thông, yêu thương chân thành.

+ Trong thời gian chờ đợi chị Lan về nhà lấy áo, Sơn đứng lặng yên, nhưng trong lòng Sơn vẫn ấm áp.

- Việc làm tốt đẹp, đầy ý nghĩa của Sơn đã có những tác động tích cực đến người lớn. Mẹ của Sơn và mẹ của Hiên có cách ứng xử rất khéo léo, tế nhị:

+ Mẹ của Hiên đã mang áo trả lại cho mẹ của Sơn. Bà là người giàu lòng tự trọng.

+ Mẹ của Sơn sẵn lòng giúp đỡ mẹ của Hiên trong cử chỉ ấm áp, chân thành mà gìn giữ được kỷ vật thiêng liêng của gia đình.

3. Kết bài: Đánh giá, cảm nhận chung về nhân vật Sơn.

- Tóm lại, Sơn là cậu bé nhạy cảm, ngoan ngoãn, hồn nhiên, yêu đời, chan hòa và giàu ân tình với bạn bè, hiếu thảo với cha mẹ.

- Nhân vật Sơn có những phẩm chất và hành động rất đáng quý trọng, cảm phục, nên học tập đối với mỗi học sinh.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Trong câu “Và sông Hồng bắt khuất có cái chông tre”, hình ảnh sông Hồng được dùng theo lối:

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. So sánh
- D. Nhân hóa

Câu 2. “Bức tranh của em gái tôi” của tác giả nào?

- A. Tố Hữu
- B. Tạ Duy Anh
- C. Nguyễn Du
- D. Phạm Tiến Duật

Câu 3. Văn bản Hang Én cung cấp thông tin về?

- A. Cảnh quan
- B. Lịch sử
- C. Văn học
- D. Người nổi tiếng

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ sau?

Mê Kông quặn đẽ

Chín nhánh sông vàng

- A. Ẩn dụ và so sánh
- B. Liệt kê và nhân hóa
- C. So sánh và hoán dụ
- D. Nhân hóa và ẩn dụ

Câu 5. Đoạn văn có hình thức như thế nào?

- A. Bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng
- B. Kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn
- C. Do nhiều câu tạo thành
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6. Dấu ngoặc kép trong các ví dụ sau dùng để làm gì?

Nguyễn Dữ có “Truyện kì mạn lục” (Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là “thiên cổ kì bút” (bút lạ của muôn đời), là một mốc quana trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.

- A. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp
- B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt
- C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san
- D. B và C đúng

Câu 7. Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Chữ bắt đầu có trước

Rồi có ghé có bàn

Rồi có lớp có trường

Và sinh ra thầy giáo

Cái bảng bằng cái chiếu

Cục phấn từ đá ra

Thầy viết chữ thật to

“Chuyện loài người” trước nhất.

A. Sự ra đời của xã hội

B. Sự ra đời của thiên nhiên

C. Sự ra đời của gia đình

D. Giới thiệu sơ lược về thời sơ khai

Câu 8. Nội dung chính của bài thơ *Mây và sóng* là gì?

A. Ca ngợi hình ảnh người mẹ và tấm lòng bao la của mẹ

B. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt

C. Miêu tả những trò chơi của trẻ thơ

D. Thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và tâm hồn trẻ thơ

Câu 9. Văn bản *Hang Ên* thuộc thể loại nào?

A. Thơ

B. Kí

C. Truyện ngắn

D. Truyện đồng thoại

Câu 10. Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Năm giờ, đã thấy sáng bừng cả lòng hang, tưởng người ta bật điện – hóa ra luống nắng ban mai vàng rực rỡ chéo từ khoảng trời cao xuống. Trên mặt sông, nắng hòa với hơi nước mỏng, tan dần thành lãng đăng khói mơ. Ai nấy nhào ra khỏi lều, chân trần chạy quay sông, rồi ngồi ngay bên bờ cát vục nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, tinh khiết...”

(Hang Én – Hà My)

- A. Vẻ đẹp của hang Én
- B. Hành trình vào hang Én
- C. Cảm nhận của tác giả về hang Én
- D. Giới thiệu sơ lược về hành trình khám phá hang Én

Câu 11. Bài thơ *Mây và sóng* được thể hiện bằng hình thức ngôn ngữ nào?

- A. Đối thoại
- B. Độc thoại
- C. Độc thoại nội tâm
- D. Đối thoại lồng trong độc thoại

Câu 12. Điệp từ và điệp ngữ khác nhau ở chỗ nào?

- A. Điệp từ là lặp lại cụm từ, điệp ngữ là lặp lại một từ
- B. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một từ
- C. Điệp từ là lặp lại một từ, điệp ngữ là lặp lại một cụm từ
- D. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một cụm từ

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm cụm động từ trong những câu sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.

- a. Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng.
- b. Mẹ Sơn lật cái ví buồm, lục đồng quần áo rét.
- c. Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo.
- d. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già

Câu 2. Viết bài văn nêu cảm nhận về tình mẫu tử trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Trong câu “Và sông Hồng bắt khuất có cái chông tre”, hình ảnh sông Hồng được dùng theo lối:

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. So sánh
- D. Nhân hóa

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định biện pháp tu từ được sử dụng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

“Bức tranh của em gái tôi” của tác giả nào?

- A. Tô Hữu
- B. Tạ Duy Anh
- C. Nguyễn Du
- D. Phạm Tiến Duật

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Văn bản Hang Én cung cấp thông tin về?

- A. Cảnh quan
- B. Lịch sử
- C. Văn học
- D. Người nổi tiếng

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ sau?

Mê Kông quặn đẽ

Chín nhánh sông vàng

- A. Ẩn dụ và so sánh
- B. Liệt kê và nhân hóa
- C. So sánh và hoán dụ
- D. Nhân hóa và ẩn dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định biện pháp tu từ được sử dụng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Đoạn văn có hình thức như thế nào?

- A. Bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng
- B. Kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn
- C. Do nhiều câu tạo thành
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại đặc điểm hình thức đoạn văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Dấu ngoặc kép trong các ví dụ sau dùng để làm gì?

Nguyễn Dữ có “Truyện kì mạn lục” (Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là “thiên cổ kì bút” (bút lạ của muôn đời), là một mốc quna trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.

- A. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp
- B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt
- C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san
- D. B và C đúng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về chức năng dấu ngoặc kép

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Chữ bắt đầu có trước

Rồi có ghế có bàn

Rồi có lớp có trường

Và sinh ra thầy giáo

Cái bảng bằng cái chiếu

Cục phấn từ đá ra

Thầy viết chữ thật to

“Chuyện loài người” trước nhất.

- A. Sự ra đời của xã hội
- B. Sự ra đời của thiên nhiên
- C. Sự ra đời của gia đình
- D. Giới thiệu sơ lược về thời sơ khai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Nội dung chính của bài thơ *Mây và sóng* là gì?

- A. Ca ngợi hình ảnh người mẹ và tấm lòng bao la của mẹ
- B. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt
- C. Miêu tả những trò chơi của trẻ thơ
- D. Thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và tâm hồn trẻ thơ

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Văn bản *Hang Én* thuộc thể loại nào?

- A. Thơ
- B. Kí
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện đồng thoại

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 10 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Năm giờ, đã thấy sáng bừng cả lòng hang, tưởng người ta bật điện – hóa ra luống nắng ban mai vàng rực rỡ chéo từ khoảng trời cao xuống. Trên mặt sông, nắng hỏa với hơi nước mỏng, tan dần thành lãng đãng khói mơ. Ai nẩy nhòai ra khỏi lều, chân trần chạy quay sông, rồi ngồi ngay bên bờ cát vực nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, tinh khiết...”

(Hang Én – Hà My)

- A. Vẻ đẹp của hang Én
- B. Hành trình vào hang Én
- C. Cảm nhận của tác giả về hang Én
- D. Giới thiệu sơ lược về hành trình khám phá hang Én

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Bài thơ *Mây và sóng* được thể hiện bằng hình thức ngôn ngữ nào?

- A. Đối thoại
- B. Độc thoại
- C. Độc thoại nội tâm
- D. Đối thoại lồng trong độc thoại

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Điệp từ và điệp ngữ khác nhau ở chỗ nào?

- A. Điệp từ là lặp lại cụm từ, điệp ngữ là lặp lại một từ
- B. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một từ
- C. Điệp từ là lặp lại một từ, điệp ngữ là lặp lại một cụm từ
- D. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một cụm từ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về điệp từ, điệp ngữ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm cụm động từ trong những câu sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.

- Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng.
- Mẹ Sơn lật cái vĩ buồm, lục đống quần áo rét.
- Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hờ chạy về nhà lấy áo.
- Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già

Phương pháp giải:

Đọc kĩ từng câu và xác định động từ trung tâm, nêu ý nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Câu	Cụm động từ	Động từ trung tâm	Ý nghĩa
a	thấy đất khô trắng	thấy	Nhấn mạnh sự nhận biết, nhận thấy, quan sát được của Sơn
b	mẹ Sơn lật cái vĩ buồm	lật	Nhấn mạnh sự thay đổi, xoay chuyển cái vĩ buồm theo hướng khác
c	hăm hờ chạy về nhà lấy áo	hăm hờ	Nhấn mạnh sự phấn khích, lòng nhiệt tình của chị Lan

d	không thấy mẹ đâu cả	thấy	Nhấn mạnh sự sốt sáng của Sơn
---	-------------------------	------	-------------------------------

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn nêu cảm nhận về tình mẫu tử trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyễn Hồng.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Nói đến Nguyễn Hồng, người ta nhớ ngay một giọng văn như trút cả bao xúc động đắng xót vào trong những câu chuyện của ông. Hồi ký "Những ngày thơ ấu" là kỷ niệm xót xa của cậu bé Hồng, mang theo cái dư vị đắng chát của tuổi thơ khát khao tình mẹ. Cho đến tận bây giờ, khi đọc lại những trang viết này, người đọc vẫn lay lan cảm giác của cậu bé sớm phải chịu thiếu thốn tình cảm, để rồi chợt nhận ra; tình mẫu tử là nguồn sức mạnh thiêng liêng và diệu kỳ, là nguồn an ủi và chở che giúp cho đứa trẻ có thể vượt lên bao đắng cay tủi nhục và bất hạnh.

Đoạn trích "Trong lòng mẹ" là hồi ức đan xen cay đắng và ngọt ngào của chính nhà văn – cậu bé sinh ra trong một gia đình bất hạnh: người cha nghiện ngập rồi chết mòn, chết gục bên bàn đèn thuốc phiện, người mẹ cùng túng phải đi tha phương cầu thực, cậu bé Hồng đã phải sống trong cảnh hắt hủi ghẻ lạnh đến cay nghiệt của chính những người trong họ hàng. Cậu bé phải đối mặt với bà cô cay nghiệt, luôn luôn "tươi cười" – khiến hình dung đến loại người "bề ngoài thơn thớt nói cười – mà trong nham hiểm giết người không dao". Đáng sợ hơn, sự tàn nhẫn ấy lại dành cho đứa cháu ruột vô tội của mình. Những diễn biến tâm trạng của bé Hồng trong câu chuyện đã được thuật lại bằng tất cả nỗi niềm đau thất vì những ký ức hãi hùng kinh khiếp của tuổi thơ. Kỳ diệu thay, những trang viết ấy lại giúp chúng ta hiểu ra một điều thật tự

nhiên giản dị: Mẹ là người chỉ có một trên đời, tình mẹ con là mối dây bền chặt không gì chia cắt được.

Trước khi gặp mẹ: Nói một cách công bằng, nếu chỉ nhìn vào bề ngoài cuộc sống của cậu bé Hồng, có thể nói cậu bé ấy vẫn còn may mắn hơn bao đứa trẻ lang thang vì còn có một mái nhà và những người ruột thịt để nương tựa sau khi cha mất và mẹ bỏ đi. Nhưng liệu có thể gọi là gia đình không khi chính những người thân – mà đại diện là bà cô ruột lại đóng vai trò người giám hộ cay nghiệt. Tấm lòng trẻ thơ ấy thật đáng quý. Đối với bé Hồng, bao giờ mẹ cũng là người tốt nhất, đẹp nhất. Tình cảm của đứa con đã giúp bé vượt qua những thành kiến mà người cô đã gieo rắc vào lòng cậu.

“Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là goá chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha phương cầu thực. Nhưng đời nào lòng thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến...”

Nhưng ta cũng nhận ra những vết thương lòng đau nhói mà bé Hồng đã sớm phải gánh chịu. Sự tra tấn tinh thần thật ghê gớm. Sức chịu đựng của một cậu bé cũng có chừng mực. Ta chứng kiến và cảm thương cho từng khoảnh khắc đớn đau, cậu đã trở thành tấm bia hứng chịu thay cho mẹ những ghê lạnh, thành kiến của người đời: “Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi thất lại, khoé mắt tôi đã cay cay”

Dù đã kìm nén hết mức nhưng những lời độc ác kia vẫn đạt được mục đích khi đã lấy được những giọt nước mắt tủi nhục của một đứa trẻ không đủ sức tự vệ. Ta chợt ghê sợ trước loại người như bà cô – họ vẫn lẩn quất đâu đó quanh ta, với trò tra tấn gặm nhấm dần niềm tin con trẻ. Liệu ta có hoà chung giọt nước mắt này chăng: “Nước mắt tôi rùng rùng rớt xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và cổ”.

Càng thương cho cậu bé Hồng, ta lại càng căm uất sự ghê lạnh của người đời trước những số phận bất hạnh. Từ nhận thức non nớt, cậu bé ấy cũng đã kiên quyết bảo vệ mẹ mình, bất chấp những thành kiến ác độc: “Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm... Tôi cười dài trong tiếng khóc”. Dường như khoảnh khắc cười dài trong tiếng khóc kia chứa chất sự phẫn nộ và khinh bỉ không cần giấu giếm Trong thâm tâm, liệu rằng cậu bé ấy có khi nào oán trách mẹ mình đã nhẫn tâm bỏ con không? Có lẽ không bao giờ, bởi lẽ niềm khao khát được gặp lại mẹ lúc nào cũng thường trực trong lòng cậu bé.

Ta xúc động biết bao nhiêu trước khoảnh khắc hồi hộp lo lắng của cậu bé khi sợ mình nhận nhầm mẹ. Linh cảm và tình yêu dành cho mẹ đã không đánh lừa cậu, để đền đáp lại là cảm giác của đứa con trong lòng mẹ – cảm giác được chở che, bảo bọc, được thương yêu, an ủi. Hình ảnh mẹ qua những trang viết của nhà văn thật tươi tắn sinh động, là sự diệu kỳ giúp cậu bé vượt lên nỗi cay đắng của những ngày xa mẹ. Mỗi khi đứng trước mẹ, có lẽ mỗi một người trong chúng ta cũng sẽ cảm nhận được tình mẹ giống như cậu bé Hồng: “Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở”. Không khóc sao được, khi những uất ức nén nhịn có dịp bùng phát, khi cậu bé có được cảm giác an toàn và được chở che trong vòng tay mẹ.

Thật đẹp khi chúng ta đọc những câu văn, tràn trề cảm giác hạnh phúc: “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy mẹ có một êm dịu vô cùng”. Mẹ đã trở về cùng đứa con thân yêu, để cậu bé được thoả lòng mong nhớ và khát khao bé nhỏ của mình. Có lẽ không cần phải bình luận thêm nhiều.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Trình bày ý kiến về một vấn đề trong gia đình được hiểu như thế nào?

- A. Chia sẻ những suy nghĩ, ý kiến của mình về vấn đề nào đó trong gia đình
- B. Chia sẻ những suy nghĩ, ý kiến của mình về vấn đề xã hội với gia đình
- C. Lắng nghe những chia sẻ của gia đình, người thân với bản thân
- D. Chia sẻ những vấn đề tích cực trong gia đình

Câu 2. Có mấy loại đại từ dùng để trỏ?

- A. 2 loại
- B. 3 loại
- C. 4 loại
- D. 5 loại

Câu 3. Loài cây nào được nhắc đến trong câu thơ đầu của *Chùm ca dao về quê hương, đất nước*?

- A. Tre
- B. Mai
- C. Trúc
- D. Đào

Câu 4. Khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, em cần lưu ý điều gì?

- A. Bám sát dàn ý để viết đoạn
- B. Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức
- C. Trình bày đúng hình thức của đoạn văn
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 5. Đại từ là gì?

- A. Dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất... được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi
- B. Đại từ là những từ sử dụng để gọi tên người, sự vật, hoạt động
- C. Đại từ là từ dùng để chỉ tính chất, hoạt động của sự vật hiện tượng
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6. Theo văn bản *Hang Én*, Dốc Ba Giàn được so sánh với?

- A. Mặt trăng
- B. Mây mờ
- C. Thác nước
- D. Rừng nguyên sinh

Câu 7. Trong bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi*, cậu học trò nhỏ đã không có cảm xúc nào khi được tiếp xúc với những kiến thức, bài vở mới?

- A. Hứng thú
- B. Đau khổ
- C. Tim đập nhanh
- D. Xúc động

Câu 8. Tác phẩm *Bức tranh của em gái tôi* thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Truyện dài
- C. Tiểu thuyết
- D. Tùy bút

Câu 9. Tác phẩm nào dưới đây **không** nói về tình cảm quê hương, đất nước?

- A. Chuyện cổ nước mình
- B. Cô bé bán diêm
- C. Cây tre Việt Nam
- D. Bài ca dao Gió đưa cành trúc la đà...

Câu 10. Bài ca dao thứ hai của *Chùm ca dao về quê hương, đất nước* nói đến thiên nhiên vùng đất nào?

- A. Huế
- B. Ninh Bình
- C. Thăng Long
- D. Lạng Sơn

Câu 11. Chủ đề nào dưới đây không phù hợp với bài nói trình bày ý kiến về vấn đề trong gia đình?

- A. Sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người trong gia đình
- B. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình
- C. Lớp học là mái nhà thứ hai của em
- D. Vấn nạn bạo lực gia đình trong đời sống hiện nay

Câu 12. Đề tài nào dưới đây không phù hợp với yêu cầu bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Một người bạn thân của em
- B. Cảnh chợ cá bên bờ biển
- C. Ngày tết trung thu ở quê em
- D. Cảnh thu hoạch lúa

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng của chúng:

- a. *Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa*
- b. *Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác.*

Câu 2. Viết bài văn phân tích nhân vật Sơn trong truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Trình bày ý kiến về một vấn đề trong gia đình được hiểu như thế nào?

- A. Chia sẻ những suy nghĩ, ý kiến của mình về vấn đề nào đó trong gia đình
- B. Chia sẻ những suy nghĩ, ý kiến của mình về vấn đề xã hội với gia đình
- C. Lắng nghe những chia sẻ của gia đình, người thân với bản thân
- D. Chia sẻ những vấn đề tích cực trong gia đình

Phương pháp giải:

Nhớ lại đặc điểm của bài trình bày ý kiến về một vấn đề trong gia đình

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Có mấy loại đại từ dùng để trỏ?

- A. 2 loại
- B. 3 loại
- C. 4 loại
- D. 5 loại

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức phân loại đại từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Loài cây nào được nhắc đến trong câu thơ đầu của *Chùm ca dao về quê hương, đất nước*?

- A. Tre
- B. Mai
- C. Trúc
- D. Đào

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, em cần lưu ý điều gì?

- A. Bám sát dàn ý để viết đoạn
- B. Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức
- C. Trình bày đúng hình thức của đoạn văn
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Đại từ là gì?

- A. Dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất... được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi
- B. Đại từ là những từ sử dụng để gọi tên người, sự vật, hoạt động
- C. Đại từ là từ dùng để chỉ tính chất, hoạt động của sự vật hiện tượng
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm đại từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Theo văn bản Hang Én, Dốc Ba Giàn được so sánh với?

- A. Mặt trăng
- B. Mây mờ
- C. Thác nước
- D. Rừng nguyên sinh

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Trong bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi*, cậu học trò nhỏ đã không có cảm xúc nào khi được tiếp xúc với những kiến thức, bài vở mới?

- A. Hứng thú
- B. Đau khổ
- C. Tim đập nhanh
- D. Xúc động

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Bức tranh của em gái tôi* thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Truyện dài
- C. Tiểu thuyết
- D. Tùy bút

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm nào dưới đây **không** nói về tình cảm quê hương, đất nước?

- A. Chuyện cổ nước mình
- B. Cô bé bán diêm
- C. Cây tre Việt Nam
- D. Bài ca dao Gió đưa cành trúc la đà...

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung các văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 10 (0.25 điểm):

Bài ca dao thứ hai của *Chùm ca dao về quê hương, đất nước* nói đến thiên nhiên vùng đất nào?

- A. Huế
- B. Ninh Bình
- C. Thăng Long
- D. Lạng Sơn

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 11 (0.25 điểm):

Chủ đề nào dưới đây không phù hợp với bài nói trình bày ý kiến về vấn đề trong gia đình?

- A. Sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người trong gia đình
- B. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình
- C. Lớp học là mái nhà thứ hai của em
- D. Vấn nạn bạo lực gia đình trong đời sống hiện nay

Phương pháp giải:

Đọc kĩ chủ đề để xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Đề tài nào dưới đây không phù hợp với yêu cầu bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Một người bạn thân của em
- B. Cảnh chợ cá bên bờ biển
- C. Ngày tết trung thu ở quê em
- D. Cảnh thu hoạch lúa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đề tài để xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng của chúng:

- a. *Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa*
- b. *Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác.*

Phương pháp giải:

Nhớ lại các biện pháp tu từ đã học.

Lời giải chi tiết:

a.

- Phép tu từ so sánh: đời cha ông với đời tôi - con sông với chân trời đã xa.

- Tác dụng: đã làm cho sự xa lìa của đời cha ông với đời tôi trong tiềm thức mỗi con người như dậy lên sâu đậm, làm cho người đọc nhớ nhung những ngày xưa đã qua giờ chỉ còn giống "con sông" cùng "chân trời".

b.

- Phép tu từ điệp ngữ "tre", nhân hóa "*chống lại sắt thép của quân thù, xung phong vào xe tăng đại bác*".

- Tác dụng: tạo ra cách diễn đạt sinh động, hấp dẫn, nhấn mạnh công dụng của cây tre. Tre mang tầm vóc dũng sĩ, xả thân để bảo vệ quê hương, đất nước. Tre sừng sững như một tượng đài được tôn vinh và ngưỡng mộ.

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn phân tích nhân vật Sơn trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Thạch Lam là một nhà văn nổi tiếng của nền văn học Việt Nam. Văn của ông trong sáng, giản dị mà thâm trầm sâu lắng. Truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* là một tác phẩm nổi tiếng của ông. Nổi bật trong truyện là nhân vật Sơn - nhân vật chính của tác phẩm.

Truyện mở đầu với việc nhà văn miêu tả khung cảnh thời tiết vào mùa đông. Trong hoàn cảnh đó, Sơn thức dậy và thấy mọi người trong nhà, mẹ và chị... đều “đã mặc áo rét cả rồi”. Sau đó, khung cảnh sinh hoạt của gia đình Sơn được Thạch Lam khắc họa thật giản dị. Mẹ Sơn bảo chị Sơn bê thúng quần áo ra. Nhìn chiếc áo bông cánh xanh đã cũ nhưng còn lành, mẹ Sơn nói: “Đây là cái áo của cô Duyên đấy”. Người vú già đã “vớ lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ”. Khi nghe mẹ nói, Sơn cũng “nhớ em, cảm động và thương em quá”. Cậu xúc động khi thấy mẹ “hơi rơm rớm nước mắt”. Có thể thấy, nhân vật Sơn hiện lên là một cậu bé giàu tình cảm.

Sơn sống trong một gia đình khá giả. Cậu được mẹ quan tâm, chăm sóc rất chu đáo. Sơn được mặc cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thêu. Cách ăn mặc ấy đối với những đứa trẻ em nghèo ngày xưa là cả một niềm mơ ước. Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc vẫn mặc những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Mỗi chúng nó “tím lại”, chỗ áo quần rách “da thịt thâm đi”. Gió lạnh thổi đến, chúng nó lại “run lên, hai hàm răng đập vào nhau”. Khi nhìn thấy Sơn và Lan, lũ trẻ con xóm chợ đều lộ vẻ “vui mừng”. Hai chị em Sơn tỏ ra thân thiết với chúng chứ không khinh khỉnh như các em họ của Sơn. Ở đây, nhân vật Sơn tiếp tục hiện lên là một cậu bé hòa đồng, thân thiện.

Không chỉ vậy, Sơn còn giàu lòng yêu thương. Khi nhìn thầy Hiên đang đứng “co ro” bên cột quán, trong gió lạnh chỉ mặc có manh áo “rách tả tơi”, “hở cả lưng và tay”. Sơn đã “động lòng thương” và chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, nhớ đến em Duyên ngày trước vẫn cùng chơi

với Hiên ở vườn nhà. Sơn đã nói với chị Lan cho Hiên chiếc áo bông cũ. Sau đó, Lan đã “hăm hở” chạy về nhà lấy áo. Sơn yên lặng đợi chờ, trong lòng tự nhiên thấy “ấm áp vui vui”. Cái áo chứa đựng tấm lòng đồng cảm sâu sắc.

Như vậy, có thể “Gió lạnh đầu mùa” là một câu chuyện nhẹ nhàng, nhưng lại chan chứa tình yêu thương. Nhân vật Sơn đã thể hiện được những giá trị nhân văn cao đẹp mà tác giả muốn gửi gắm.

Loigiaihay.com